Thứ 2 ngày 15 tháng 8 năm 2015

TUẦN 1

Tập đọc : ***Có công mài sắt, có ngày nên kim.***

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức :

- Đọc trơn tồn bài, đọc đúng các từ mới: nắn nót, mải miết ơn tồn, thành tài. Các từ có vần khĩ: quyển, nguệch ngoạc. Các từ có âm vần dễ sai do ảnh hưởng của địa phương.
- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ.
- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật.

Kỹ năng : Rèn đọc hiểu : nghĩa của từ, nghĩa đen và nghĩa bóng.

Thái độ : Rút được lời khuyên từ câu chuyện : làm việc gì cũng phải kiên trì nhẫn nại mới thành cơng.

II/ **Các KNS được giáo dục trong bài**:

- Tự nhận thức về bản thân(hiểu về mình, biết tự đánh giá ưu, khuyết điểm của mình để tự điều chỉnh).
- Lắng nghe tích cực.
- Kiên định
- Đạt mục tiêu(biết đề ra mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện)

III/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên :Tranh minh họa. Bảng phụ
- Học sinh : Sách Tiếng việt.

IV/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
.1.Bài cũ(5') Giao viên kiểm tra SGK đầu năm. *2.Dạy bài mới(25')* -Giới thiệu bài: Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi – Ghi đề -Giáo viên đọc mẫu toàn bài, phát âm rõ, chính xác. -Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giảng từ. *a.Đọc từng câu*: -Theo dõi uốn nắn, hướng dẫn HS phát âm đúng các từ ngữ khó. *b.Đọc từng đoạn trước lớp*: -Theo dõi uốn nắn, hướng dẫn ngắt nghỉ câu dài, câu hỏi, câu cảm và	 -SGK Tiếng việt đã bao bìa dán nhãn. -Vài em nhắc tựa đề. -Theo dõi. -Học sinh đọc nối tiếp câu. -HS nối tiếp đọc từng đoạn. -4-5 HS đọc ngắt nghỉ các câu đúng

hiểu nghĩa một số từ ở phần chu giải.. *-Khi cầm quyển sách/ cậu chỉ đọc vài d ịng/ đã ngáp ngắn ngáp dài/ rồi bỏ dở.//* *-Bà ơi,/ bà làm gì thế?//* *-Thỏi sắt to như thế./ làm sao bà mài thành kim được?//* *c.HS đọc bài trong nhóm:*. *d.Thi đọc giữa các nhóm* *e.Lớp đọc đồng thanh.*	
3.Hướng dẫn tìm hiểu bài: Hỏi đáp: 1.Lúc đầu cậu bé học hành như thế nào? 2.Cậu bé thấy bà cụ đang làm gì? Hỏi thêm: Bà cụ mài thỏi sắt vào tảng đá để làm gì? -Cậu bé có tin là từ thỏi sắt mài được thành chiếc kim không? -Nhận xét.	Đồng thanh đoạn 1-2. -Khi cầm sách, cậu chỉ đọc vài ba dòng.....ngáp dài. -Cầm thỏi sắt mải miết mài..... -Làm thành cái kim khâu. -Không tin vì thấy thỏi sắt to quá.
TIẾT 2 -4.Luyện đọc đoạn 3,4: a.HDHS đọc câu, đọc đoạn như đoạn 1,2. b.HS đọc từng đoạn trong nhóm. c.Thi đọc giữa các nhóm. d. lớp đồng thanh.	 HS nối tiếp câu, nối tiếp đoạn.
5.Tìm hiểu bài: Hỏi đáp: 3.Bà cụ giảng giải như thế nào? Lúc nầy cậu bé có tin lời bà cụ không? Chi tiết nào chứng tỏ điều đó? 4.Câu chuyện khuyên em điều gì? GV kết luận: Khuyên ta nhẫn nại kiên trì,Chăm chỉ cần cù không ngại khó. * Luyện đọc lại: 3.củng cố –dặn dò(5’) Chuẩn bị bài sau.	 HS đọc thầm,đọc lướt bài để trả lời. HS trao đổi nhóm để trả lời. Các nhóm thi đọc phân vai.

Toán: # *Ôn tập các số đến 100*

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : Giúp học sinh củng cố về

- Viết các số từ 0 đến 100 ; thứ tự của các số.
- Số có một, hai chữ số; số liền trước, số liền sau của một số.

Kỹ năng :Rèn kỹ năng đếm, làm tính nhanh,đúng, chính xác.

Thái độ : Yêu thích học tốn.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Một bảng các ô vuông.
- Học sinh : Sách Toán, bảng con , bảng số, vở Bài tập, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
1. .*Bài cũ*(5’)	
Giáo viên kiểm tra dụng cụ cần thiết để học Toán.	-Bảng con, SGK, vở Bài tập, nháp.
2.*Dạy bài mới:(30’)*	
Giới thiệu bài.	-Vài em nhắc tựa đề
Bài 1	
-Trực quan : Bảng ô vuông.	-Quan sát
-Nêu các số có 1 chữ số.	-1 em nêu, nhận xét.
-Phần b,c yêu cầu gì ?	-Viết số bé nhất, lớn nhất có1 chữ số.
-Hướng dẫn chữa bài 1	-Học sinh tự làm. đ -Chữa bài.
*Bài 2.*Giảm tải.	
Bài 3:	-Quan sát.
-Số liền trước của 39 là số nào ?	-Nhiều em lần lượt nêu. Nhận xét.
-Số liền sau của 99 là số nào ?	-2 em lên bảng viết.
-Viết số liền trước của số 90;	-Làm vở
-Viết số liền sau của số 99;	
GV nhận xét.	
-Trị chơi: Giáo viên nêu luật chơi. Đưa ra 1 số bất kì rồi nói ngay số liền trước, liền sau.Nhận xét.	-Chia nhóm tham gia trò chơi.
-Nêu các số có 1 chữ số, 2 chữ số, số liền trước, liền sau của số 73.	-Nhóm nhận xét.
3.Củng cố-dặn dò (5’)	
-Nhận xét tiết hoc.	*Chuẩn bị*: Ôn tập/ tiếp.

DẠY BUỔI CHIỀU:

Đạo đức: **Học tập, sinh hoạt đúng giờ.**

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : Học sinh hiểu các biểu hiện cụ thể và lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.

- Kỹ năng : Biết lập thời gian biểu hợp lí cho bản thân và thực hiện đúng thời gian biểu.

- Thái độ : Học sinh có thái độ đồng tình với các bạn biết học tập, sinh hoạt đúng giờ

II/ Các KNS cơ bản được giáo dục trong bài:

- Kĩ năng quản lý thời gian để học tập sinh hoạt đúng giờ
- Kĩ năng lập kế hoạch để học tập sinh hoạt đúng giờ
- Kĩ năng tư duy phê phán, đánh giá hành vi sinh hoạt, học tập đúng giờ và hành vi đúng giờ.

III/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Dụng cụ sắm vai, Tranh SGK
- Học sinh : Vở Bài tập.

IV/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1.Bài cũ : (5’) Giáo viên kiểm tra sách vở đầu năm. 2.Dạy bài mới :(25’) Giới thiệu bài (1’) Hoạt động nhóm :Thảo luận nhóm (8’) -Giáo viên yêu cầu chia nhóm. -Mỗi nhóm bày tỏ ý kiến về việc làm trong 1 tình huống: việc làm nào đúng, việc làm nào sai? Tại sao đúng? sai? -Giáo viên phát phiếu giáo viên giao việc cho HS. - Giáo viên kết luận: *Làm hai việc cùng lúc không phải là học tập, sinh hoạt đúng giờ.* Hỏi đáp : Qua 2 tình huống trên em thấy mình có những quyền lợi gì ?	. -Sách đạo đức, vở bài tập. -Học tập, sinh hoạt đúng giờ. -Đại diện nhóm nhận phiếu giao việc gồm 2 tình huống -Trình bày ý kiến về việc làm trong từng tình huống. -Đại diện nhóm trình bày. -Nhận xét. - *Quyền được học tập.* - *Quyền được đảm bảo sức khoẻ.* -Vài em nhắc lại.

* Hoạt động 2 : Xử lí tình huống.(8') -Đóng vai : Chia nhóm, phân vai. -Hoạt động nhóm. -GV kết luận: Mỗi tình huống có nhiều cách ứng xử, chúng ta nên biết cách ứng xử phù hợp nhất. Hoạt động 3 :Thảo luận.(8') -Phát phiếu cho 4 nhóm Giáo viên kết luận: Cần sắp xếp thời gian hợp lí để đủ thời gian học tập vui chơi làm việc nhà và nghỉ ngơi. 3.Củng cố : (5') -Em sắp xếp công việc cho đúng giờ. "giờ nào việc nấy " -Nhận xét tiết học.	Nhóm 1: sắm vai tình huống 1 N 2: sắm vai tình huống 2 -Trao đổi nhóm. -Đại diện nhóm trình bày -1 em nhắc lại. -Chia 4 nhóm thảo luận. -Đại diện nhĩm trình bày. -Vài em nhắc lại.

Tập đọc : *Có công mài sắt, có ngày nên kim.*

***I/ MỤC TIÊU*:**

Kiến thức :

- Đọc trơn tồn bài, đọc đúng các từ mới: nắn nĩt, mải miết ơn tồn, thành tài. Các từ cĩ vần khĩ: quyển, nguệch ngoạc. Các từ cĩ âm vần dễ sai do ảnh hưởng của địa phương.

- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ.

- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật.

Kỹ năng : Rèn đọc hiểu : nghĩa của từ, nghĩa đen và nghĩa bĩng.

Thái độ : Rút được lời khuyên từ câu chuyện : làm việc gì cũng phải kiên trì nhẫn nại mới thành cơng.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên :Tranh minh họa. Bảng phụ
- Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	*HOẠT ĐỘNG CỦA HS.*
.1.Bài cũ(5') *Gọi HS đọc bài:* ***Có công mài sắt, có***	-3 HS đọc bài.

ngày nên kim. *2.<u>Dạy bài mới(25')</u>* -Giới thiệu bài. -Giáo viên đọc mẫu toàn bài, phát âm rõ, chính xác. -Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giảng từ. *a.<u>Đọc từng câu</u>*: -Theo dõi uốn nắn, hướng dẫn HS phát âm đúng các từ ngữ khó. *b.<u>Đọc từng đoạn trước lớp</u>*: -Theo dõi uốn nắn, hướng dẫn ngắt nghỉ câu dài, câu hỏi, câu cảm và hiểu nghĩa một số từ ở phần chú giải.. *c.<u>HS đọc bài trong nhóm:</u>* *d.<u>Thi đọc giữa các nhóm</u>* *<u>e.Lớp đọc đồng thanh.</u>* * Luyện đọc lại: <u>3.củng cố –dặn dò</u>(5') - Em thích ai trong câu chuyện này? Vì sao? - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS học tốt hiểu bài. Chuẩn bị bài sau.	-Theo dõi. -Học sinh đọc nối tiếp câu. -HS nối tiếp đọc từng đoạn. -4-5 HS đọc ngắt nghỉ các câu đúng -Lần lượt HS trong nhóm đọc,các HS khác nghe góp ý. -Đọc (ĐT,CN) -Đồng thanh cả bài -Các nhóm thi đọc phân vai. -HS trả lời

Thứ 3 ngày 16 tháng 8 năm 2012.

THỂ DỤC

Bài 1: Giới thiệu ch- ơng trình
Trò chơi "Diệt các con vật có hại"

I. Môc tiªu:

- Giíi thiÖu ch-¬ng tr×nh thÓ dôc líp 2. Yªu cÇu häc sinh biÕt ®-îc mét sè néi dung c¬ b¶n cña ch-¬ng tr×nh vµ cã th¸i ®é häc tËp ®óng.
- Mét sè quy ®Þnh trong giê häc thÓ dôc. Yªu cÇu häc sinh biÕt nh÷ng ®iÒu c¬ b¶n vµ tõng b-íc vËn dông vµo qu¸ tr×nh häc tËp ®Ó t¹o thµnh nÒ nÕp.
- Biªn chÕ tæ, chän c¸n sù.
- Häc giËm ch©n t¹i chç - ®øng l¹i. Yªu cÇu thùc hiÖn t-¬ng ®èi ®óng.
- ¤n trß ch¬i "DiÖt c¸c con vËt cã h¹i". Yªu cÇu tham gia ch¬i t-¬ng ®èi chñ ®éng

II. Träng t©m:

- Giíi thiÖu ch-¬ng tr×nh vµ mét sè quy ®Þnh trong m«n thÓ dôc líp 2.

III. §Þa ®iÓm vµ ph-¬ng tiÖn:

- S©n tr-êng, cßi.

IV. Néi dung vµ ph-¬ng ph¸p:

PHẦN	NỘI DUNG	PH- ƠNG PHÁP TỔ CHỨC
MỞ ĐẦU	- NhËn líp, phæ biÕn néi dung giê häc. - §øng t¹i chç, vç tay, h¸t.	⊗ ×
CƠ BẢN	- Giíi thiÖu ch-¬ng tr×nh thÓ dôc líp 2 (tãm t¾t) - Mét sè quy ®Þnh khi häc thÓ dôc (néi quy luyÖn tËp, yªu cÇu vÓ trang phôc, …) - Biªn chÕ tæ vµ chän c¸n sù. - GiËm ch©n t¹i chç - ®øng l¹i. - Trß ch¬i "DiÖt con vËt cã h¹i"	⊗ × ⊗ × × × × × × × × × × × × × × × ×
KẾT THÚC	- §i ®Òu vµ h¸t. - Gi¸o viªn cïng häc sinh hÖ thèng bµi. - NhËn xÐt vµ giao bµi vÒ nhµ.	⊗ ×

Toán: Ôn tập các số đến 100 (tiếp)

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức:

- Giúp học sinh củng cố về: Đọc, viết, so sánh các số cơ hai chữ số.
- Phân tích số có hai chữ số theo chục và đơn vị.

Kỹ năng: Rèn đọc, viết, phân tích số đúng, nhanh.

Thái độ: Thích sự chính xác của toán học.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Kẻ viết sẵn bảng.
- Học sinh: bảng con, SGK, vở bài tập.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
1.Kiểm tra bài cũ: (5') 2.Dạy bài mới*: (28')* Giới thiệu bài.	-Ôn tập các số đến 100/ tiếp.
Bài 1 Trực quan: Bảng kẻ có chục, đơn vị, đọc số, viết số.	-1 em nêu yêu cầu.
<table><tr><th>Chục</th><th>Đơn vị</th><th>Đọc số</th><th>Viết số</th></tr><tr><td>8</td><td>5</td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>6</td><td></td><td></td></tr><tr><td>7</td><td>1</td><td></td><td></td></tr><tr><td>8</td><td>4</td><td></td><td></td></tr></table>	-4 em lên bảng làm . Cả lớp làm nháp. Nhận xét.
-Hướng dẫn chữa bài. Bài 2: Viết các số 57, 98, 61, 88, 74, 47 theo mẫu: 57 = 50 + 7 -Theo dõi học sinh làm bài chữa bài. Bài 3: Điền dấu: >, <, = *-Hướng dẫn học sinh cách làm 34 ... 38 có cùng chữ số hàng chục là 3 hàng đơn vị 4 < 8 nên 34 < 38* Bài 4. -Giáo viên ghi bảng 33, 54, 45, 28. -Viết các số theo thứ tự:	-1 em nêu yêu cầu. -5 em lên bảng làm.. - HS làm Bảng con. -1 em nêu yêu cầu. -Làm vở nháp. - Đọc kết quả bài làm -Làm vở. -Chữa bài.

- Từ bé đến lớn. - Từ lớn đến bé.. Bài 5: - GV giải thích 4.Củng cố-dặn dò (2 ‘) GV nhận xét, dặn dò	 HS làm miệng

Chính tả (tập chép) : Có công mài sắt có ngày nên kim.

I/ MỤC TIÊU:

-Kiến thức: Chép lại chính xác đoạn trích trong bài Có công mài sắt có ngày nên kim. Qua bài tập chép, hiểu cách trình bày một đoạn văn.

- Kỹ năng: Rèn cách trình bày một đoạn văn: chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu đoạn viết hoa và lùi vào 1ô.

- Thái độ: Yêu thích sự phong phú của ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Viết sẵn đoạn văn. Bảng phụ
- Học sinh:Vở bài tập.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. Bài cũ.(5’) Giáo viên nêu 1 số điều cần lưu ý của giờ chính tả, viết đúng, sạch, đẹp, làm đúng bài tập. -Kiểm tra đồ dùng. 2.Dạy bài mới: (25’). -Giới thiệu bài -Giáo viên đọc đoạn chép trên bảng. Trực quan: Tranh. -Đoạn này chép từ bài nào? -Đoạn chép này là lời của ai nói với ai? -Bà cụ nói gì? -Nhận xét. -Đoạn chép có mấy câu? -Cuối mỗi câu có dấu gì? -Những chữ nào trong bài chính tả được viết hoa? -Chữ đầu đoạn được viết như thế nào? -Giáo viên gạch dưới những chữ khó.	 -Vở, bút, bảng, vở bài tập. -Vài em nhắc tựa. -3-4 em đọc lại. -Có công mài sắt có ngày nên kim. HS trả lời. -Nhận xét. -2 câu -Dấu chấm. -Mỗi, Giống -Viết hoa và lùi vào 1 ô. - HS viết bảng con: ngày, mài, sắt, cháu.

-Giáo viên theo dõi, uốn nắn. -Hướng dẫn chữa bài. -Chấm(5-7 vở) -Giáo viên nêu yêu cầu *bài 2.* -Giáo viên nhận xét.Chốt lại lời giải đúng. *Bài 3:.* -Nhận xét. Chốt ý đúng. 4.Củng cố-dặn dò (2') . -Nhận xét tiết học.	-HS chép bài vào vở. -Chữa bài. -1 em lên bảng làm. -Lớp làm nháp. -Nhận xét. -1 em đọc yêu cầu. -1 em lên bảng làm. -Lớp làm nháp. -4-5 em đọc lại. bảng chữ cái. -Cả lớp viết vào VBT. -Về nhà học bảng chữ cái.

Kể chuyện : ***Có công mài sắt có ngày nên kim.***

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức

- Kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện " Có công mài sắt có ngày nên kim"

- Biết kể tự nhiên phối hợp với điệu bộ, lời kể nét mặt, giọng kể phù hợp với nội dung.

Kỹ năng : Rèn kỹ năng nghe, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn, kể tiếp được lời bạn.

Thái độ : Ý thức tập luyện tính kiên trì nhẫn nại.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : 4 tranh minh họa, 1 chiếc kim khâu, khăn đội đầu, bút lơng, giấy.

- Học sinh : Sách giáo khoa.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1.Kiểm tra bài cũ : (5') Gío vĩn kiểm tra SGK 2.Dạy bài mới:((30') -Giới thiệu bài Hỏi đáp: Truyện ngụ ngôn trong tiết tập đọc các em vừa học có tên là gì? -Em học được lời khuyên gì qua câu	-HS chuẩn bị sch. -Vài em nhắc tựa. -1 em nêu. -Làm việc gì cũng phải kiên trì.

chuyện đó? -Giáo viên nêu yêu cầu (SGK tr 33) -Hướng dẫn kể chuyện *Kể từng đoạn theo tranh. <u>Trực quan</u>: Tranh. <u>Hoạt động theo nhóm</u>: Chia nhóm kể từng đoạn của truyện. -Giáo viên nhận xét cách diễn đạt, cách kể chuyện. -Giáo viên chú ý: Các em kể bằng giọng diễn đạt tự nhiên không phải học thuộc lòng. *Em dựa vào tranh hãy kể lại toàn bộ câu chuyện. <u>Trực quan</u>: Giáo viên treo tranh. *Hướng dẫn kể theo vai. 3.<u>Củng cố</u>: (5') -Câu chuyện kể khuyên em điều gì ? -Dặn dò : tập kể chuyện. -Nhận xét tiết học.	-Quan sát tranh. -Đọc thầm lời gợi ý. -HS trong nhóm lần lượt kể. Nhận xét. -1 em trong nhóm đại diện kể chuyện trước lớp. -Nhận xét. -Quan sát tranh và kể chuyện. 1 em kể, em khác nối tiếp. -Nhận xét. -3 em giỏi kể theo phân vai : người dẫn chuyện, cậu bé và bà cụ. -1 em nhìn tranh kể lại chuyện. -Làm việc gì cũng phải kiên trì nhẫn nại thì mới thành công. -Tập kể lại và làm theo lời khuyên.

Thứ 4 ngày 17 tháng 8 năm 2012.

Toán **Số hạng , Tổng.**

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức:

- Biết tên gọi thành phần và kết quả của phép cộng.
- Củng cố về phép cộng các số có 2 chữ số và giải toán có lời văn.

Kỹ năng: Gọi tên , làm tính đúng, nhanh chính xác.

Thái độ: Yêu thích học toán.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Bảng phụ + thẻ từ.
- Học sinh: bảng con, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1.Bài cũ.(5') *2.Dạy bài mới: (25')* -Giới thiệu bài .a.Giáo viên viết bảng 35 + 24 = 59 ↓ ↓ ↓ Số hạng Số hạng Tổng -Giáo viên chỉ vào từng số trong phép cộng và nêu. 35 gọi là số hạng. 24 gọi là số hạng. 59 gọi là Tổng. -Đây là phép tính ngang, bài toán có thể được ghi bằng phép tính dọc như sau: 35 → Số hạng + 24→ Số hạng 59→ Tổng. -Trong phép cộng 35 + 24 = 59 59 gọi là tổng. 35 + 24 cũng gọi là tổng vì 35 + 24 có	-ôn tập/ tiếp. -Vài em nhắc tựa. -1 em đọc.

giá trị là 59. -Em ghi 1 phép tính cộng khác rồi ghi kết quả thành phần và tên gọi b. Thực hành Bài 1: Trực quan. Giáo viên vẽ khung. -Muốn tìm tổng em làm sao? -Nhận xét *Bài 2*: -Em nêu cách đặt tính. -Nhận xét. *Bài 3:* -Hướng dẫn tóm tắt. Gợi ý: Muốn biết cả hai buổi bán được bao nhiêu xe đạp em làm sao? -Hướng dẫn sửa bài. Chấm (5 – 7 vở). 3.Củng cố; (5') Tro chơi: Thi đua tính cộng và tính tổng nhanh 4.Dặn dò : Về nhà học bài .	-3 HSKK lên bảng . -Lớp làm nhaṕ -2 em nhắc lại. -1 em nêu yêu cầu. -4 em lên bảng.- Bảng con. -1 em đọc đề. -1 em tóm tắt. *Lấy số xe buổi sáng cộng số xe buổi chiều.* -Giải vở. Sửa bài -.HS làm theo nhóm.

Luyện từ và câu ***Từ và câu.***

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức: Bước đầu làm quen với các khái niệm từ và câu. biết tìm từ, biết đặt câu đơn giản.

Kỹ năng: Tìm từ đặt câu đúng , có nghĩa.

Thái độ: Yêu thích sự phong phú của ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ:

Giáo viên:Tranh minh họa. bảng phụ ghi BT 2.

Học sinh: Vở BT, Sách TV.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1.Bài cũ (5'). *2.Dạy bài mới.(25')* -Ở lớp Một các em biết thế nào là 1 tiếng. Bài học hôm nay em học luyện từ và câu. **Bài tập 1:** Tranh: 8 bức tranh này vẽ người, vật hoặc việc. Em hãy chỉ tay vào các số và	-1 em nêu yêu cầu. -Nhiều em đọc. Nhận xét.

đọc lên. -Giáo viên đọc tên gọi của từng người, vật, việc các em chỉ tay vào tranh và đọc số thứ tự	-Từng nhóm tham gia làm miệng.
Bài tập 2: -Nhận xét. Chốt ý bài 2	-1 em đọc yêu cầu. -Trao đổi nhóm. Đại diện nhóm lên đọc. Nhận xét.
Bài tập 3: <u>Tranh</u>: Huệ và các bạn vào vườn hoa -Giáo viên nhận xét, sửa chữa.	-1 em đọc yêu cầu. -1 em đọc. HS nối tiếp đặt câu khác.
-Kiểm tra. Chấm (5-7 vở).	-4 – 5 em giỏi. Nhận xét. -Viết vào vở 2 câu thể hiện trong tranh.
3. *<u>Củng cố: (5')</u>* Giaó viên chốt ý bài. *-Tên gọi của các vật, việc được gọi là từ. Ta dùng từ đặt thành câu trình bày 1 sự việc.*	-Vài em nhắc lại.
-G dục tư tưởng.-Nhận xét tiết học. -Học ôn bảng chữ cái.	-Học thuộc 9 chữ cái.

Tập viết : ***Chữ hoa A.***

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức:

- Biết viết chữ cái viết hoa A theo cỡ vừa và nhỏ.
- Biết viết câu ứng dụng theo cỡ nhỏ, viết đúng mẫu, đều nét và nối nét đúng quy định.

Kỹ năng : Rèn kỹ năng viết sạch, đẹp.

Thái độ: Ý thức rèn chữ giữ vở.

II/ CHUẨN BỊ:

Giáo viên: Mẫu chữ, phấn màu. *Chữ hoa A.*

Học sinh: Vở tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1.Mở đầu (5'). Nêu yêu cầu: Lớp hai tập viết chữ hoa, viết câu. -Để học tốt tập viết, cần có bảng con, vở, bút chì.	-Chuẩn bị bảng con, vở tập viết, bút chì
2.Dạy bài mới (25'). -Giới thệu bài. Trực quan: Mẫu chữ A. -Giáo viên chỉ mẫu chữ hỏi. -Chữ A cao mấy li? Gồm mấy đường kẻ ngang? -Gồm mấy nét? -Giáo viên nói: *Chữ A gồm nét móc, móc ngược, nét móc phải, nét lượn ngang.* Truyền đạt: Đặt bút ở đường kẻ 3 viết nét móc ngược trái, dừng bút ở đường kẻ 6, chuyển hướng viết nét móc ngược phải. Dừng bút ở đường kẻ 2,	-Vài em nhắc tựa. -Quan sát. -5 li, 6 đường kẻ ngang. -3 nét. -Nhiều em nhắc. -4 – 5 em nhắc lại.

lia bút viết nét lượn ngang từ trái qua phải. Giáo viên viết mẫu: A. (2 lượt). Trực quan: Đưa mẫu câu ứng dụng. -Câu này khuyên em điều gì? -Nêu độ cao của các chữ cái? -Cách đặt dấu thanh như thế nào? -Khoảng cách giữa các chữ. -Giáo viên viết mẫu : Anh. Nhận xét. -Nêu yêu cầu viết vở. -Theo dõi , uốn nắn. -Chấm, chữa bài. Nhận xét. 3.Củng cố :(5') Hỏi đáp : Chữ A gồm mấy nét? -Giáo dục tư tưởng. -Nhận xét tiết học.	 -Bảng con. -1 em đọc. *Anh em trong nhà phải thương yêu nhau.* -A,h cao 2,5 li. -n, m, o, a : cao 1 li. -3 em nêu. -1 em nêu. -Bảng con. -Viết vở. A (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cở nhỏ) Anh (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ) Anh em thuận hoà.(2 dòng cỡ nhỏ) 5-7 em nộp. 1 em nêu.

Thứ 5 ngày18 tháng 8 năm 2012.

Toán: ***Luyện tập.***

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức: Luyện tập củng cố về phép cộng không nhớ, nhẩm, tính viết, tên gọi thành phần của phép cộng. Giải toán có lời văn.

Kỹ năng: Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

Thái độ: Phát triển tư duy tóan học.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Viết bài 5 vào bảng phụ..
- Học sinh: Bảng con, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1.Bài cũ.(5') *2.Dạy bài mới (28')*	

-Giới thiệu bài .*Bài 1*: *Bài 2*: Giảm tải. *Bài 3*: Đặt tính và tính tổng biết các số hạng. *Bài 4*: -Hướng dẫn tóm tắt. *HS trai: 25 HS.* *HS gái: 32 HS* *Tất cả: ? HS* -Muốn biết trong thư viện có tất cả bao nhiêu HS em thực hiện cách tính như thế nào? -Hướng dẫn chữa. -Chấm(5-7 vở). Nhận xét. Bài 5: Điền số: HS đọc yêu cầu: 3. Củng cố: (5')Đưa ra phép cộng và nêu tên gọi đúng, nhanh. -Nhận xét.	-Luyện tập. -1 em nêu yêu cầu. -2HS lên bảng-cả lớp làm bảng con. -Vài em nêu yêu cầu. -Cả lớp làm bảng con. -1 em đọc đề. -1 em tóm tắt -Cả lớp giải vở Giai Số học sinh có tất cả là: 25 + 32 = 57(HS) Đáp số: 57 học sinh 2 HS lên bảng làm,cả lớp làm bảng con. -Chia 2 đội tham gia .

Chính tả/ nghe viết.

Ngày hôm qua đâu rồi ?
Phân biệt l/ n, an/ ang.Bảng chữ cái.

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức:

- Nghe viết một khổ thơ trong bài " Ngày hôm qua đâu rồi ?". Biết cách trính bày một bài thơ 5 chữ. Viết đúng các tiếng khó.
- Điền đúng các chữ cái, học thuộc tên 10 chữ cái tiếp theo.

Kỹ năng: Rèn viết đúng, trình bày đẹp.

Thái độ: Phát triển tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Ghi sẵn nội dung bài tập.
- Học sinh: Vở chính tả,vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	*HOẠT ĐỘNG CỦA HS.*
1.Bài cũ. *(5')* -Giới thiệu bài.	 -Ngày hôm qua đâu rồi?

2.Dạy bài mới. *(25')*	
-Giáo viên đọc 1 lần khổ thơ.	-3-4 em đọc lại.
Hỏi đáp:	-Đọc thầm.
-Khổ thơ là lời của ai nói với ai?	-Bố nói với con.
-Bố nói với con điều gì?	-Học hành chăm chỉ thì thời gian không mất đi..
-Mỗi khổ thơ có mấy dòng?	-4 dòng
-Chữ đầu mỗi dòng thơ viết thế	-Viết hoa
nào? nên viết mỗi dòng từ ô thứ ba.	-Viết bảng con.
-Giáo viên đọc cho học sinh viết.	-Viết vở.
-Đọc lại cả bài. Hướng dân chữa.	-Chữa lỗi.
-Nhận xét.	
Bài tập 2:	-1 em nêu yêu cầu..
-Giáo viên nhận xét. Chốt ý đúng.	-1 em lên bảng.Lớp làm nháp.
Bài tập 3:	-HS thực hiện tương tự.
-Nhận xét. Chốt ý đúng.	-Làm vở bài tập.
-Hướng dẫn chữa bài.	-Chữa bài.
Trực quan: Bảng chữ cái.	
-HTL bảng chữ cái/ xoá bảng dần.	-HS đọc thuộc lòng
-Giáo dục tư tưởng.	
3.Củng cố : (5')-Nhận xét tiết học	

Tự nhiên xã hội.

Cơ quan vận động.

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức: Biết được xương và cơ là cơ quan vận động của cơ thể.Nhờ cơ xương mà cơ thể cử động được.

Kỹ năng: Rèn kỹ năng tập thể dục đều đặn cho xương phát triển tốt.

Thái độ: Ý thức bảo vệ cơ thể, giữ sức khỏe tốt.

II/ CHUẨN BỊ:

Giáo viên: Tranh vẽ cơ quan vận động.

Học sinh: Vở Bài tập TNXH.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	**HOẠT ĐỘNG CỦA HS.**
Hoạt động 1(8')	
Giáo viên vào bài.	-Cơ quan vận động.
Bước 1: Làm việc theo cặp.	
Trực quan: hình 1, 2, 3, 4/ SGK tr4	-Quan sát và làm theo động tác.

	-Đại diên nhóm thực hiện động tác: giơ tay, quay cổ, nghiêng người, cúi gập mình. -Cả lớp thực hiện các động tác.
Bước 2: -Trong các động tác em vừa làm, bộ phận nào trong cơ thể cử động? -GV kết luận (SGVtr 18)	-Đầu, mình, chân, tay.
Hoạt động 2 (8') Bước 1: Thực hành: Hỏi đáp: Dưới lớp da của cơ thể có gì?	-Học sinh tự nắn bàn tay, cổ tay, cánh tay. -Xương và bắp thịt. -Học sinh thực hành cử động: nắm tay, bàn tay, cánh tay, cổ.
Bước 2: -Nhờ đâu mà các bộ phận cử động được? Kết luận: *Nhờ sự phối hợp hoạt động của xương và cơ mà cơ thể cử động được.*	-Phối hợp của cơ và xương. -Nhiều em nhắc lại.
Hoạt động 3 (8') Trực quan: Hình 5-6. Kết luận: *Xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể.*	-1 em lên chỉ các cơ quan vận động. -4-5 em nhắc lại.
Hoạt động 4: (8') Trị chơi" Vặt tay". -Hướng dẫn cách chơi. -GV nhận xét. Trò chơi cho thấy được điều gì?	-2 em xung phong chơi mẫu. -Cả lớp cùng chơi theo nhóm 3 người (2 bạn chơi, 1 bạn làm trong tài) -Ai khoẻ là biểu hiện cơ quan vận động được khoẻ, chúng ta cần chăm tập thể dục và vận động .
Củng cố - Dặn dị. (3'). -Nhận xét. -Giáo dục tư tưởng. Nhận xét tiết học. -Xem lại bài, tập thể dục đều.	Thực hành tốt bài học.

Thứ 6 ngày 19 tháng 8 năm 2012

Toán. **Đềximét**

I/ MỤC TIÊU

Kiến thức:

- Biết và ghi nhớ được tên gọi, ký hiệu, độ lớn của đơn vị đo độ dài đềximét..
- Hiểu mối quan hệ giữa đềximét và xăngtimét (1 dm =10 cm).
- Thực hiện phép tính cộng, trừ số đo độ dài cùng đơn vị là đềximét.
- Bước đầu tập đo và ước lượng độ dài theo đơn vị đềximét.

Kỹ năng : Tính nhanh, đúng, chính xác các đơn vị đo.

Thái độ: Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ:

Giáo viên: Thước thẳng dài.

Học sinh:, bảng con, Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1.Bài cũ.(5')	
2.Dạy bài mới. (25')	
-Giới thiệu bài.	-Đềximét.
-Giáo viên kiểm tra dụng cụ học sinh.	-Băng giấy, thước đo.
-Phát cho mỗi bàn 1 băng giấy và yêu cầu học sinh dùng thước đo.	-Dùng thước thẳng đo độ dài băng giấy.
-Băng giấy dài mấy xăngtimét?	-10 cm.
10 xăngtimét còn gọi là 1 đềximét.	-Vài em đọc: một đềximét.
-GV ghi: *1 đềximét*.	*1 dm = 10 cm.*
-Đềximét viết tắt là dm và viết:	
1 dm = 10 cm.	-HS nhắc lại. (5 em)
10 cm = 1 dm.	
-Yêu cầu học sinh dùng phân vạch trên thước các đoạn thẳng có độ dài là 1 dm	-Tự vạch trên thước của mình.
-Yêu cầu vẽ đoạn thẳng dài 1 dm vào bảng con.	-Vẽ trong bảng con.
3. Luyện tập:	
Bài 1:	-HS làm bài cá nhân..
-Yêu cầu HS đọc đề bài, tự làm bài trong vở BT.	-HS đọc chữa.
-Yêu cầu HS đổi vở để kiểm tra bài, gọi 1 em đọc chữa.	Đoạn AB lớn hơn 1 dm. Đoạn CD ngắn hơn 1 dm.
-Nhận xét.	Đoạn AB dài hơn CD Đoạn CD ngắn hơn AB.

Bài 2: -Các em hãy nhận xét các số trong bài tập 2. -Mẫu: 1 dm + 1 dm = 2 dm Vì sao 1 dm + 1 dm = 2 dm ? -Muốn thực hiện 1dm + 1dm ta làm thế nào? -Hướng dẫn tương tự với phép trừ. **Bài 3:***Giảm tải.* 3.Củng cố: (5') Trị chơi: Ai nhanh, ai khéo. -Phát cho 2 HS cùng bàn 1 sợi len dài 4 dm -Nhận xét trò chơi. -Tập đo 2 chiều của quyển sách toán 2 xem bao nhiêu dm thừa ra bao nhiêu cm.	-Đây là các số đo cùng đơn vị là đêximét. - Vì 1 + 1 = 2 -Lấy 1 + 1 = 2 rồi viết dm sau số 2. -2 em lên bảng làm bài. -HS làm bài vào vở nhận xét bài bạn và kiểm tra lại bài của mình. -Chia 2 đội. -Cắt sợi len thành 3 đoạn, trong đócó 2 đoạn dài 1 dm và 1 đoạn dài 2 dm -Thực hành .

Tập làm văn : ***Tự giới thiệu. Câu và bài.***

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức:

- Biết nghe và trả lời đúng một số câu hỏi về bản thân mình.
- Biết nghe và nói lại được những điều em biết về một bạn trong lớp

Kỹ năng:Rèn kỹ năng nghe và nói (kể 1 chuyện theo tranh, viết lại nội dung tranh 3-4)

Thái độ: Ý thức bảo vệ của công.

II/ Các KNS cơ bản được giáo dục trong bài:

- Tự nhận thức về bản thân
- Giao tiếp cởi mở, tự tin trong giao tiếp, biết lắng nghe ý kiến người khác.

II/ CHUẨN BỊ:

Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn nội dung các câu hỏi. Tranh minh họa bài

Học sinh: Sách Tiếng việt, vở BT .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. Mở đầu: (5') Bắt đầu lớp hai cùng với tiết luyện	

.:từ và câu, các em còn làm quen với tiết học mới- tiết Tập làm văn. Tiết TLV sẽ giúp các em tập tổ chức câu văn thành bài văn từ đơn giản đến phức tạp, từ bài ngắn đến dài. *<u>2,Dạy bài mới</u>. <u>(25')</u>*	
-*<u>Giới thiệu bài</u>*: Tiếp theo bài tập đọc Tự thuật, các em sẽ luyện tập giới thiệu về mình và bạn mình và học cách sắp xếp các câu thành một bài văn ngắn.	-Vài em nhắc tựa đđề
<u>Bài 1:</u> - Giúp HS nắm vững yêu cầu của bài	-1 em đọc yêu cầu.
<u>Hỏi đáp</u>: Tên bạn là gì ? -GV nhắc nhở HS trả lời tự nhiên,hồn nhiên lần lượt từng câu hỏi về bản thân. -Nhận xét.	-Từng cặp học sinh thực hành hỏi đáp.
<u>Bài 2</u>: Giúp HS hiểu yêu cầu của bài: Qua bài 1 em hãy nói lại những điều em biết về một bạn.	-Nhận xét. -Nhiều HS phát biểu ý kiến.
-GV nhận xét cách diễn đạt. **<u>Bài 3:</u>** GV giúp HS nắm vững yêu cầu của b**ài**	-Nhận xét.
<u>Trực quan</u>: bốn bức tranh. - Giáo viên nhận xét. <u>Giáo viên nhấn mạnh</u>: Ta có thể dùng	-1 em đọc yêu cầu. - HS làm cá nhân -HS làm bài miệng. -Kể lại sự việc ở từng tranh, mỗi sự việc kể 1-2 câu. -Kể lại tồn bộ câu chuyện. -Cả lớp nhận xét. Viết vở nội dung đã kể về nội dung tranh 3-4: Huệ cùng các bạn vào vườn hoa. Thấy một khóm hồng đang nở hoa rất đẹp, Huệ thích lắm. Huệ giơ tay định ngắt một bơng hồng. Tuấn thấy thế vội ngăn bạn lại. Tuấn khuyên Huệ không ngắt hoa trong vườn. Hoa của vườn phải để cho tất cả mọi người cùng ngắm. -2 em nhắc lại

từ để đặt câu, kể về một sự việc. Cũng có thể dùng một số câu để tạo thành bài, kể một câu chuyện. 3.Củng cố –dặn dò: (5’) -Giáo dục tư tưởng. -Nhận xét tiết học. -Làm bài 3 cho hoàn chỉnh.	-Đặt câu, kể về 1 sự việc. Tạo thành bài, kể về 1 câu chuyện. -

Kỹ thuật gấp hình :

Gấp tên lửa

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức: Biết cách gấp cái tên lửa. Gấp được cái tên lửa.

Kỹ năng: Rèn luyện đôi tay khéo léo , gấp đẹp.

Thái độ: Học sinh hứng thú và yêu thích gấp hình.

II/ CHUẨN BỊ:

Giáo viên :Mẫu cái tên lửa được gấp bằng giấy thủ Quy trình gấp tên lửa.

Học sinh: Giấy thủ cơng, giấy nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1.Kiểm tra bài cũ: (5’) Kiểm tra chuẩn bị dụng cụ.	 -Giấy thủ công, giấy nháp.
2.Dạy bài mới: (30’) -Giới thiệu bài. Trực quan: -Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu gấp tên lửa.	 -Gấp tên lửa. -Quan sát.
Hỏi đáp: -Tên lửa có hình dáng như thế nào? -Tên lửa gồm có mấy phần? -Giáo viên mở dần mẫu gấp tên lửa rồi gấp lại từng bước cho học sinh xem. Hỏi đáp: Để gấp được tên lửa em làm qua mấy bước?	 -Dài, mũi tên lửa nhọn. -2 phần: mũi, thân. -Theo dõi, thực hiện. -2 bước.
Bước 1: Gấp tạo mũi và thân tên lửa. -Giáo viên làm mẫu bước 1.(SNT/tr 192) Hoạt động nhóm: -Nhận xét.	 -Học sinh theo dõi. -Chia nhóm thực hành. -Đại diện nhóm trình bày.
Bước 2: Tạo tên lửa và sử dụng. - Muốn phóng tên lửa em cầm vào nếp gấp tên lửa. 2 cánh tên lửa ngang ra,	 -1 em nhắc lại -2 em thao tác lại bước gấp.

phóng chếch lên không trung. -Theo dõi, uốn nắn. 3.Củng cố: (5'): -Em vừa tập gấp hình gì? -Giáo dục tư tưởng. -Nhận xét tiết học. -Tập gấp lại cho thạo.	-4-5 em tập phóng tên lửa. -Cả lớp thực hành gấp. -1 em thực hiện gấp trước lớp. -Nhận xét.

SINH HOẠT LỚP

NS-VSMT: **TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHOẺ**

CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG

ĂN CHÍN ĐẬY KĨ THỨC ĂN ĐỂ TRÁNH RUỒI VÀ CÁC CON VẬT-CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHOẺ CHO BẢN THÂN VÀ GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU: Giúp HS hiểu được và làm được những việc:

+ Vệ sinh để chăm sóc và bảo vệ sức cho bản thân và gia đình.

+ Biết ăn chín và đậy kĩ thức ăn đẻ tránh ruồi và các con vật trung gian truyền bệnh.

+ HS hiểu rằng những việc làm trên là vừa bảo vệ môi trờng sống và đồng thời bảo vệ sức khoẻ cho bản thân và cộng đồng.

II. CHUẨN BỊ :

- Truyện thơ đôi bàn tay của bé
- Bộ tranh lật NS-VSMT
- Tranh ruồi ú hết đất sống

III. <u>CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC</u>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<u>Hoạt động 1</u>: Giúp HS làm những việc vệ sinh để chăm sóc bảo vệ sức khoẻ. - GV đính bài "Đôi bàn tay của bé" lên bảng. - Yêu cầu HS đọc + Đôi bàn tay của bé làm được những gì? + Những việc đó có lợi cho sức khoẻ như thế nào? * GV chốt lại những việc bé làm trong truyện tranh. + Các em có thực hiện được như thế không ? - GV khuyến khíchcác em đăng ký việc thực hiện vệ sinh tại gia đình	- 1HS đọc - Lớp đồng thanh - HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe - HS trả lời
<u>Hoạt động 2</u>: Giúp HS biết ăn chín đậy thức ăn để phòng bệnh. - GV cho HS quan sát truyện tranh " Ruồi ú hết đất sống" + Các em thấy gì, bức tranh nhắc nhở chúng ta điều gì? - GV nhấn mạnh : Chúng ta phải ăn thức ăn chín và ăn liền sau khi nấu. Nếu thức ăn để nguội phải được hâm nóng kỹ thì ăn chúng khong bị bệnh: tiêu chảy, kiết lị ... - GV cho HS đọc nội dung truyện tranh "Ruồi ú hết đất sống" - Ruồi chuột gián nó thích gì? Tại sao nó sóng sung sướng trong ngôi nhà đó? + Nhờ đâu các bạn trong nhà có ý thức dọn vệ sinh? + Các bạn trong nhà làm những việc gì để xua đuổi chuột gián...? GV nhận xét kết luận: + Vậy qua bài học em đã rút ra bài học gì cho bản thân?	- HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe - 1 HS đọc nội dung - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe - HS trả lời
IV. <u>Củng cố, dặn dò</u>:	

- Nhắc nhở HS tuyên truền với gia đình và những người xung quanh - Nhận xét tiết học	

TUẦN2

Thứ 2 ngày 22 tháng 8 năm 2012.

Tập đọc: ***Phần thưởng***

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức:

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ mới,các từ dễ sai do ảnh hưởng của phương ngữ.

- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.

Kỹ năng: Rèn đọc - hiểu nghĩa của các từ mới, nắm được đặc điểm của nhân vật Na và diễn biến câu chuyện.

Thái độ: Hiểu ý nghĩa của chuyện, đề cao tấm lòng tốt, khuyến khích HS làm việc tốt.

II/CÁC KNS CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC

-Xác định giá trị: có khả năng hiểu rõ những giá trị của bản thân biết tôn trọng và thừa nhận người khác có những giá trị khác.

-Thể hiện sự cảm thông.

III/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Tranh minh họa.

- Học sinh: Sách Tiếng việt.

IV/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1.Bài cũ: 4'	
-Tiết tập đọc trước cô dạy bài gì? -Nhận xét, ghi điểm.	-3HS đọc và trả lời câu hỏi bài : Tự thuật.
2.Dạy bài mới:. (27')	
Giới thiệu: Cho HS quan sát tranh, giới thiệu ghi đề: Phần thưởng	- HS nhắc lại tựa đề
*Luyện đọc :	
-Giáo viên đọc mẫu đoạn 1-2. -Hướng dẫn luyện đọc, giảng từ.	Theo dõi, đọc thầm.
Đọc từng câu:	
-Hướng dẫn phát âm các từ có vần khó, các từ dễ viết sai, các từ mới. ***Đọc từng đoạn trước lớp***:	-HS nối tiếp đọc từng câu trong đoạn. - Học sinh phát âm nhiều em.
- Chú ý nhấn giọng đúng :	- HS nối tiếp nhau đọc các đoạn 1-2.

Một buổi sáng,/ vào giờ ra chơi,/ các bạn trong lớp túm tụm bàn bạc điều gì/ có vẻ bí mật lắm.// Giảng từ: Bí mật, sáng kiến, lặng lẽ. - Chia nhóm đọc. -Nhận xét. -Hướng dẫn tìm hiểu đoạn 1-2. -Câu chuyện này nói về ai? -Bạn ấy có đức tính gì? -Hãy kể những việc làm tốt của Na? -Giáo viên rút ra nhận xét: Na sẵn sàng giúp đỡ bạn, sẵn sàng san sẻ những gì mình có cho bạn. -Theo em điều bí mật được các bạn của Na bàn bạc là gì? -Em học được việc tốt gì của Na? * ***Nhận xét -Dặn dò*** : (4') **TIẾT 2** ***1. Bài cũ*** : (4') ***2.Bài mới*** : (27') -Giáo viên đọc mẫu đoạn 3. -Hướng dẫn đọc. ***Đọc từng câu***. -Rèn phát âm: lớp, bước lên, trao, tấm lòng, lặng lẽ,..... ***Đọc cả đoạn***. -Hướng dẫn đọc đúng câu: ***Đây là phần thưởng/ cả lớp đề nghị tặng bạn Na.//*** Đỏ bừng mặt,/ cô bé đứng dậy/ bước lên bục.// Giảng từ: đề nghị. Nhận xét. -Hướng dẫn tìm hiểu đoạn 3. -Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được	- 4-5 em nhấn giọng đúng. - Đọc từng đoạn trong nhóm. - Thi đọc giữa các nhóm. - Đồng thanh (đoạn 1-2) - Đọc thầm đoạn 1-2. - Một bạn tên Na. - Tốt bụng, hay giúp đỡ bạn bè. - 1 em kể. -Đề nghị cô thưởng vì Na có lòng tốt. -1 em nêu. -HS nối tiếp đọc từng câu. -HS phát âm. -HS đọc cả đoạn trước lớp. -4-5 em đọc -1 em nhắc lại. -Đọc cả đoạn trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm. -Đồng thanh (đoạn 3) -Đọc thầm đoạn 3. -Lớp trao đổi ý kiến.

phần thưởng không? Vì sao? GV: Na xứng đáng được thưởng, vì có tấm lòng tốt. Trong trường học, phần thưởng có nhiều loại: HS giỏi, đạo đức tốt, lao động, văn nghệ, ... -Khi Na được phần thưởng, những ai vui mừng? Vui mừng như thế nào? -Luyện đọc lại. Tuyên dương. -Em học được điều gì ở bạn Na? -Các bạn đề nghị cô giáo thưởng cho Na có tác dụng gì? ***-Nhận xét -Dặn dò***: (4') - Gọi 1HS đđọc toàn bài - GV nhận xét tiết học - Dặn HS về đđọc bài chuẩn bị cho kể chuyện	-Học sinh trả lời -1 số HS thi đọc lại. * *Riêng em Đạt ,Hồng, Danh đọc đoạn 1 của bài .* -Chọn bạn đọc hay. -Tốt bụng, hay giúp đỡ mọi người. -Biểu dương người tốt việc tốt, khuyến khích việc làm tốt. -Đọc bài chuẩn bị cho kể chuyện

Toán : **Luyện tập.**

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức: Giúp học sinh biết về:

- Tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đềximét (dm)
- Quan hệ giữa đềximét và xăngtimét (1 dm = 10 cm)
- Tập ước lượng độ dài theo đơn vị xăngtimét (cm), đềximét (dm).
- Vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

Kỹ năng: rèn tính nhanh, đúng, chính xác.

Thái độ: Thích sự chính xác của toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên: Thước thẳng.
- Học sinh : Sách toán, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. Bài cũ : ***(4')*** ***2.Dạy bài mới: (27')*** ***-Giới thiệu bài.*** ***Bài 1***:	

-Yêu cầu HS tự làm phần a vào vở. -Lấy thước kẻ và dùng phấn vạch vào điểm có độ dài 1 dm trên thước. Vẽ đoạn thẳng AB dài 1 dm vào bảng con. Em nêu cách vẽ đoạn thẳng dài 1 dm ***Bài 2:*** -Yêu cầu HS tìm trên thước vạch chỉ 2 dm và dùng phấn đánh dấu. -2đềximét bằng bao nhiêu xăngtimét? ***Bài 4***: Bài 4 yêu cầu gì? -Giáo viên hướng dẫn -Thực hành đo chiều dài cạnh bàn cạnh ghế, quyển vở. -Nhận xét tiết học Củng cố -Dặn dò: *(4')*	-Viết: 10 cm = 1 dm, 1 dm = 10 cm. -Học sinh thực hiện theo sự hướng dẫn của giáo viên. -Cả lớp chỉ vào vạch vừa vạch được và đọc to 1 đềximét. -Vẽ bảng con, đổi bảng kiểm tra. -1 em nêu. Nhận xét. -HS thực hiện , 2 HS kiểm tra nhau. -2 dm bằng 20 cm. -Vài học sinh nhắc lại -Điền cm hay dm vào chỗ chấm. -Quan sát, cầm bút chì và tập ước lượng. Làm vở BT,2HS kiểm tra nhau. -1 em đọc bài làm, cả lớp chữa bài.. - Độ dài bút chì: 16 cm - Độ dài gang tay: 2 dm - Độ dài bước chân: 30 cm. - Bé Phương cao: 12 dm. -3 em thực hiện. -Ôn bài và chuẩn bị: Số bị trừ-số trừ-Hiệu.

DẠY BUỔI CHIỀU:

Đạo đức : ***Học tập sinh hoạt đúng giờ / tiếp***

I/MỤC TIÊU

-Học sinh hiểu các biểu tượng cụ thể về lợi ích của việc học tập ,sinh hoạt đúng giờ.

-Học sinh biết cùng cha mẹ lập thời gian biểu hợp lí cho bản thân và thực hiện đúng thời gian biểu

-Học sinh có thái độ đồng tình với các bạn ,biết học tập sinh hoạt đúng giờ .

II/ CHUẨN BỊ

-Phiếu giao việc . **Tranh SGK**

-Vở bài tập đạo đức .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	*HOẠT ĐỘNG CỦA HS*
1.Bài cũ : (4')	
2/Dạy bài mới: (27')	
a/-Giới thiệu bài :	
Hoạt động 1:	
Thảo luận :	- Thảo luận theo nhóm.
-Giáo viên phát 3 tờ bìa cho học sinh và HD: Xanh - không tán thành Trắng - phân vân.	
-Thảo luận bày tỏ ý kiến.	-Sau mỗi ý kiến học sinh chọn và giơ 1 trong 3 màu để biểu thị thái độ của mình
-Giáo viên lần lược đọc từng ý kiến.	-Một số HS giải thích lí do
-GV nhận xét.	-Cả lớp nhận xét
Truyền đạt: Giáo viên kết luận phần a, b, c.	
-Học tập và sinh hoạt cho đúng giờ có lợi cho sức khỏe và việc học tập của bản thân em.	-Vài em nhắc lại.
Hoạt động 2:	
Thảo luận	
Yêu cầu: Mỗi nhóm tự ghi lợi ích khi học tập đúng giờ.	-Mỗi nhóm tiến hành thảo luận và ghi ra giấy màu.
	-Đại diện nhóm trình bày.
-Giáo viên hướng dẫn cho học sinh thấy những ý tương ứng thì ghép với nhau.	-Vài em nhắc lại
Kết luận :	
-Hoạt động 3:	
Thảo luận.	-Chia 2 nhóm trao đổi về thời gian biểu.
Yêu cầu : Lập thời gian biểu.	-Đại diện nhóm trình bày.
-Nhận xét.	-1 em đọc.
	- Đảm bảo sức khỏe và học tập tốt.
	- Vài em đọc.
Kết luận :Thời gian biểu nên phù hợp với điều kiện của từng em .Việt thực hiện đúng thời gian biểu sẽ giúp các em làm việc học tập có kết quả và đảm bảo sức khỏe.	
-Cần học tập và sinh hoạt đúng giờ có lợi ích gì ?	- 1 em nêu.
-Giáo viên ghi bài học:	
Giờ nào việc nấy.	

Việc hôm nay chớ để ngày mai **** Củng cố*** (4') Nhận xét tiết học. -Học thuộc lòng.	- Học bài.

Thứ 3 ngày 23 tháng 8 năm 2012.

Toán: ***Số bị trừ – số trừ – Hiệu.***

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức:

- Biết gọi tên đúng các thành phần và kết quả trong phép trừ. Số bị trừ – số trừ – Hiệu.
- Củng cố khắc sâu về phép trừ không nhớ các số có 2 chữ số.
- Củng cố kiến thức giải bài toán có lời văn bằng 1 phép tính trừ.

Kỹ năng : Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

Thái độ : Thích sự chính xác của toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

Giáo viên : Các thanh thẻ Số bị trừ – số trừ – Hiệu. Ghi bài 1.

- Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
1.Bài cũ . (4') ***2.Dạy bài mới. (27')*** **Giới thiệu bài**: Trong giờ học trước, các em đã học tên gọi thành phần của phép cộng. Hôm nay các em học tên gọi thành phần của phép trừ. * **Số bị trừ -số trừ - hiệu** . -Viết bảng: 59 – 35 = 24 -Trong phép trừ 59 – 35 = 24 thì 59 gọi là số bị trừ, 35 gọi là số trừ, 24 gọi là hiệu. Ghi : 59 - 35 = 24 ↓ ↓ ↓ Số bị trừ số trừ Hiệu. -59 là gì trong phép trừ 59 – 35 = 24? -35 là gì trong phép trừ 59 – 35 = 24?	 -HS đọc. -Quan sát theo dõi. -Số bị trừ -Số trừ -Hiệu.

-Kết quả của phép trừ gọi là gì? -Giới thiệu phép tính cột dọc. -59 – 35 bằng bao nhiêu? -24 gọi là gì? -Vậy 59 – 35 cũng gọi là hiệu. Hãy nêu hiệu trong phép trừ 59 – 35 = 24. ***Thực hành:*** ***Bài 1***: Quan sát bài mẫu và đọc phép trừ. -Số bị trừ, số trừ trong phép tính trên là số nào? -Muốn tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào? -Nhận xét, ghi điểm. ***Bài 3:*** -Bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? -Muốn biết độ dài đoạn dây còn lại ta làm thế nào? Tóm tắt: Có : 8 dm Cắt đi : 3 dm Còn lại : ? dm -Nêu tên gọi các số trong phép trừ 8dm – 3dm = 5dm ***Củng cố dặn dò** : **(4')*** -Nhận xét tiết học. -Tự luyện tập phép trừ không nhớ có 2 chữ số.	59 – 35 = 24 -Hiệu. -Hiệu là 24, là 59 – 35 19 – 6 = 13 -Số bị trừ là 19, số trừ là 6 -Lấy số bị trừ trừ đi số trừ. -5 HS lên bảng làm các cột còn lại **** Riêng Hồng, Phương làm 2 cột*** -1 em đọc đề. -Sợi dây dài 8 dm, cắt đi 3 dm. -Độ dài đoạn dây còn lại? -HS làm bài Giải Độ dài đoạn dây còn lại là 8 – 3 = 5 (dm) Đáp số: 5 dm. -1 em nêu. -Học bài.

Chính tả : *Phần thưởng.*

I /MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Chép lại chính xác đoạn tóm tắt nội dung bài Phần thưởng.
- Viết đúng một số tiếng có âm s/x hoặc có vần ăn/ăng.

- Điền đúng 10 chữ cái vào ô trống theo tên chữ.. Thuộc bảng chữ cái.

Kỹ năng : Viết đúng, trình bày đẹp.

Thái độ: Khuyến khích học sinh làm nhiều việc tốt.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên :Viết nội dung đoạn văn.
- Học sinh : Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
1. Bài cũ .(4') ***2.Dạy bài mới*** . (27') -Hoạt động 1.Tập chép -Giới thiệu. -Giáo viên đọc mẫu đoạn chép. -Đoạn này có mấy câu? -Cuối mỗi câu có dấu gì? -Những chữ nào trong bài được viết hoa? -Hướng dẫn phát hiện từ khó. -Nhận xét. -Giáo viên đọc mẫu lần 2. -Hướng dẫn tập chép vào vở. -Theo dõi uốn nắn tư thế ngồi. -Hướng dẫn chữa lỗi. -Chấm (5-7 vở) ***-Hoạt động 2:Bài tập*** ***Bài 2***: Nêu yêu cầu. -Nhận xét. ***Bài 3*** : -Nhận xét. -Hướng dẫn HTL bảng chữ cái -Nhìn 3 cột đọc, xóa bảng. -Tập chép bài gì? -Nhận xét tiết học.	 -Tập chép- Phần thưởng. -HS theo dõi, đọc thầm. -2 câu -Dấu chấm. -Cuối.Dây. Na. -HS nêu : Nghị, người, năm, lớp, luôn luôn. -Bảng con. -HS tập chép bài vào vở. -Chữa lỗi. -1 em lên bảng làm. -Lớp làm nháp. -1 em lên bảng điền. -Làm vở. -4-5 em đọc to tên10 chữ cái. -HTL/ 4-5 em. -Phần thưởng.

Kể chuyện : ***Phần thưởng.***

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức :

- Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa và gợi ý trong tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện

-Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung .

Kỹ năng: Rèn kỹ năng nghe, theo dõi bạn kể chuyện, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

Thái độ : Khuyến khích học sinh làm việc tốt, đề cao lòng tốt.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh minh họa.
- Học sinh : Sách tiếng việt, nắm nội dung bài đọc.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
1.***Bài cũ.(4')***	
-Tiết kể chuyện trước em kể chuyện gì?	-Có công mài sắt có ngày nên kim.
-Nhìn tranh kể từng đoạn.	-4 em kể.
-Kể toàn bộ câu chuyện.	-1 em kể.
-Nhận xét.	
2.***Dạy bài mới.(27')***	
a/Giới thiệu bài:	
Hoạt động 1:	- Quan sát.
- Kể từng đoạn theo tranh.	- HS quan sát tranh , nối tiếp nhau nêu nội dung từng tranh
- GV treo tranh lên bảng lớp	- HS trong nhóm lần lượt kể từng đoạn.
-Nhận xét.	-Nhóm cử 1 đại diện thi kể.
-Kể chuyện trước lớp.	-Tốt bụng.
Gợi ý: Na là 1 cô bé như thế nào?	- Đưa Minh nửa cục tẩy.
- Trong tranh này Na đang làm gì?	- Giúp bạn trực nhật.
- Các việc làm tốt của Na như thế nào?	- Chưa giỏi.
- Na còn băn khoăn điều gì?	- Điểm thi, phần thưởng. Na lắng nghe.
- Cuối năm các bạn bàn tán việc gì? Na làm gì?	- Đề nghị cô thưởng Na.
- Các bạn Na đang thì thầm bàn nhau chuyện gì?	- Ý kiến hay.
- Cô khen các bạn thế nào?	- Từng học sinh được thưởng.
- Buổi lễ phát thưởng diễn ra như thế nào?	- Cô mời Na lên.
- Có điều gì bất ngờ trong buổi lễ này?	- Tưởng nhầm, mừng, khóc.
- Khi Na được phần thưởng Na, các bạn	

và mẹ vui mừng ra sao? ***Hoạt động 2***: - Giáo viên hướng dẫn kể toàn bộ chuyện . - Nhận xét nội dung, cách diễn đạt. ***Củng cố- Dặn dò*** : (4') - Na là một cô bé như thế nào? - Nhận xét tiết học. - Tập kể ạli câu chuyện	- 1-2 em kể toàn chuyện. -Tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

Thường thức mĩ thuật – Xem tranh thiếu nhi.

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : Học sinh làm quen với tranh thiếu nhi Việt Nam và thiếu nhi thế giới

- Kĩ năng : Nhận biết vẽ đẹp của tranh qua sự sắp xếp hình ảnh và cách vẽ màu.

- Thái độ : Hiểu được tình cảm bạn bè thể hiện qua tranh.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh in trong SGK.

- Học sinh : Sưu tầm tranh thiếu nhi.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	*HOẠT ĐỘNG CỦA HS.*
-Giới thiệu bài : -Giáo viên giới thiệu tranh Đôi ban. **Hỏi đáp** : Trong tranh vẽ những gì ? -Hai bạn trong tranh đang làm gì ? -Em hãy kể những màu được sử dụng trong tranh . -Em có thích bức tranh này không ? Vì sao ? -Giới thiệu bức tranh khác. Yêu cầu học sinh quan sát suy nghĩ và tìm ra câu trả lời. -Giáo viên nhận xét -Tinh thần thái độ học tập. -Khen ngợi học sinh có ý kiến phát biểu.	-Quan sát. -Hai bạn, xung quanh là cây. -Ngồi trên cỏ đọc sách. -Bút dạ và sáp màu. -Em thích vì màu sắc hài hòa đậm, nhạt. -Chia nhóm . -Đại diện nhóm trính bày. -Sưu tầm tranh -Quan sát hình dáng màu sắc lá cây

-**Dặn dò** :	trong thiên nhiên.

A T G T: ***Tìm hiểu đường phố***

I /Mục Tiêu :

1.Kiến thức : HS kể tên và mô tả 1 số đường phố nơi em ở (hoặc đường phố mà em biết)

-HS biết được sự khác nhau của đường phố ,ngõ(hẻm ,ngã ba , ngã tư ...

2. Kĩ năng: Nhớ tên và nêu được đăc điểm đường phố

-HS nhận biết được các đăc điểm cơ bản về đường an toàn và đường không an toàn của đường phố

3 .Thái độ : HS thực hiện đúng qui định đi trên đường phố

II / Chuẩn bị :

-3 tranh nhỏ cho các nhóm thảo luận

+ Đường phố 1 chiều có vỉa hè ,ngã ba đèn tín hiệu

+ Đường 2 chiều có vỉa hè rộng ,có giải phân cách

+ Đường ngõ , không có vĩa hè .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Bài cũ : (4')	
1. Bài mới : (27')	
-Giới thiệu bài .	
* Hoạt động 1: Kiểm tra và giới thiệu	
-GV: Khi đi bộ trên đường phố ,đi bộ trên vỉa hè ,sát lề đường ,em thường đi ở đâu?	-HS trả lời
*Hoạt động 2 : đặc điểm đường phố	
+ HS chia nhóm giao nhiệm vụ .	-Các nhóm thảo luận rồi viết ra giấy
Nhóm 1: Hàng ngày đến trường em đi ở những đường nào ?	
Nhóm 2:Chỗ ngã ba có đèn tín hiệu không ?	
Nhóm 3:Có giải phân cách ở giữa không?	
Nhóm 4 : Xe máy , xe đạp đi trên đường nhiều hay ít	-Đại diện nhóm trình bày nội dung thảo luận trước lớp
* Hoạt động 3 : Đường phố an toàn và không an toàn .	
GV chia 4 nhóm và giao 4 bức tranh	-HS quan sát tranh và thảo luận theo tranh thể hiện những hành vi đường nào an toàn đường nào chưa an toàn -Đại diện nhóm gắn tranh lên bảng và trình bày ý kiến -Nhóm khác bổ sung
GV kết luận :Tranh 1,2 an toàn	

Tranh 3,4 không an toàn * Hoạt động 4 : Trò chơi : Nhớ tên phố GVKL :Cần phân biệt được đường an toàn và đường không an toàn . -Khi đi qua các ngã hẹp cần tránh các loại xe . ***Hoạt động nối tiếp : (4')*** * Nhận xét -Dặn dò :	-HS dùng bút dạ ghi tên những đường phố mà em biết không viết trùng lặp

Thứ 4 ngày 24 tháng 8 năm 2012.

Tập đọc : ***Làm việc thật là vui.***

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng có âm vần dễ lẫn : làm, quanh ta, tích tắc, bận rộn ..... Các từ mới : sắc xuân, rực rỡ, tưng bừng. Biết nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm giữa các cụm từ.

Kỹ năng : Rèn kỹ năng đọc hiểu, biết đặt câu với các từ mới.

Thái độ : Biết được lợi ích công việc của mỗi người, vật, con vật. Mọi người, mọi vật đều làm việc, mang lại niềm vui.

III/ ***CÁC KNS CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC:***

-Tự nhận thức về bản thân ý thức được mình đang làm gì và phải làm gì?

-Thể hiện sự tự tin: có niềm tin vào bản than, mình có thể trở thành người có ích,có nghị lực để hoàn thành nhiệm vụ.

**** Lồng ghép: BVMT***

II/ CHUẨN BỊ:

-Giáo viên : Tranh minh họa.

-Học sinh : Sách tiếng việt.-

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :-

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
1.Bài cũ .(4') -Tiết tập đọc trước em đọc bài gì? -Nhận xét. Ghi điểm. ***2.Dạy bài mới*** .(27') -Giới thiệu bài. * Luyện đọc : -Giáo viên đọc mẫu toàn bài, giọng vui, hào hứng, nhịp hơi nhanh.	 -Phần thưởng. -3 em đọc 3 đoạn và TLCH. -Làm việc thật là vui. -Theo dõi, đọc thầm.

-Luyện đọc: ***Đọc từng câu:*** -Hướng dẫn HS phát âm từ có vần khó, dễ sai, từ mới. +Vần khó:Quanh, quét. +Dễ viết sai:vật, biết, trời, sắp sáng, sâu, rau,làm việc,tích tắc, vải, cũng, đỡ... +Từ mới:Sắc xuân, rực rỡ, tưng bừng. ***Đọc từng đoạn .*** -Bài được chia làm 2 đoạn. -Hướng dẫn đọc câu: *Quanh ta,/ mọi vật,/ mọi người/ đều làm việc.//* *Con tu hú kêu/ tu hú,/ tu hú.// Thế là sắp đến mùa vải chín.//* *Càng đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rực rỡ, / ngày xuân thêm tưng bừng. //* Giảng từ : sắc xuân, rực rỡ, tưng bừng. ***Đọc từng đoạn trong nhóm.*** -Nhận xét. Tranh –Hỏi đáp : -Các con vật xung quanh ta làm những việc gì? -Kể thêm những con vật có ích mà em biết ? -Em thấy cha mẹ và những người em biết làm việc gì ? -Bé làm những việc gì? -Hằng ngày em làm những việc gì ? -Em có đồng ý với Bé là làm việc rất vui không ? -Em hãy đặt câu với từ : rực rỡ, tưng bừng. -Bài văn giúp em hiểu điều gì ? ***Luyện đọc lại bài.*** -Nhận xét, chọn em đọc hay.	-HS nối tiếp nhau đọc từng câu. -HS phát âm / Nhiều em. HS đọc từng đoạn. - HS đọc đúng câu / 4-5 em. - 3 em nhắc lại. - Chia nhóm: Đọc từng đoạn. - Thi đọc giữa các nhóm. - Đồng thanh (đoạn, bài). - 1 em trả lời. - HS kể. -HS nêu. -Học bài, làm bài, nhặt rau, ... -2 em nêu. -HS nêu. -HS nối tiếp nhau đặt câu. -Có làm việc thì mới có ích cho gia đình, cho xã hội. -Thi đọc lại bài / nhiều em. ** Riêng Đạt,Hồng,Phát đọc đoạn 2của bài* -1 em đọc bài.

-Em học tập đọc bài gì? -Qua bài văn em có nhận xét gì về cuộc sống xung quanh ta ? * Lồng ghép:Đó là môi trường sống có ích với thiên nhiên và môi trường. ***Nhận xét tiết học.*** (4') -Tiếp tục luyện đọc bài. -Chuẩn bị bài sau	 -Mọi vật, mọi người điều làm việc thật nhộn nhịp và vui vẻ -Đọc bài nhiều lần.

Toán. ***Luyện tập.***

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : HS củng cố về

- Tên gọi các thành phần và kết quả của phép trừ.
- Thực hiện phép trừ không nhớ các số có 2 chữ số.
- Giải toán có lời văn bằng một phép tính trừ.
- Làm quen với toán trắc nghiệm.

Kĩ năng : Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

Thái độ : Thích sự chính xác của toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Viết bài 1-2.
- Học sinh : Sách toán, Vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
1. Bài cũ .(4') ***2.Dạy bài mới*** .(27') - Giới thiệu bài. *Hoạt động 1: Luyện tập . ***Bài 1*** :Tính theo cột dọc - Nhận xét. ***Bài 2*** : Tính nhẩm - Nhận xét kết quả của phép tính 60 – 10 – 30 và 60 – 40 . - Tổng của 10 và 30 là bao nhiêu ? - Kết luận : 60 – 10 – 30 = 20 60 – 40 = 20 (điền luôn)	 - ***Luyện tập***. * HSKK lên bảng làm bài. - Làm vở BT. - 2 em nêu cách đặt tính - 1 em đọc đề. - 1 em tính nhẩm 60 – 10 – 30 - Làm vở. - Bằng nhau - là 40.

Bài 3: - Nhận xét. ***Bài 4*** : - Bài toán yêu cầu gì ? - Bài toán cho biết gì ? ***Bài 5 :*** - G viên hướng dẫn khoanh A, B, C , D ****Củng cố- Dặn dò*** : (4') Nhận xét tiết học. -Bài sau.	- Đặt tính rồi tính hiệu biết số bị trừ, số trừ. - 3 em lên bảng. - Lớp làm bảng con theo tổ. - 1 em đọc đề. - Tìm độ dài còn lại của mảnh vải . - Dài 9 dm, cắt đi 5 dm. - HS tóm tắt, Dài : 9 dm Cắt : 5 dm Còn lại : ? dm. giải. Số mét vải còn lại: 9 – 5 = 4 (dm) Đáp số : 4 dm. - 1 em nêu đề bài.Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. - Làm bài. Chuẩn bị : Luyện tập chung.

Luyện từ và câu.: ***Mở rộng vốn từ – Từ ngữ về học tập. Dấu chấm hỏi.***

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ liên quan đến việc học tập.

Kỹ năng : Rèn kỹ năng đặt câu với từ vừ tìm được, sắp xếp lại trật tự các từ để tạo câu mới, làm quen với câu hỏi.

Thái độ : Phát triển tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ :

-Giáo viên : Ghi các mẫu câu.

-Học sinh : Sách Tiếng việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
1.Bài cũ .(4') - Tiết trước em học bài gì?	 - Từ và câu.

- Giáo viên kiểm tra vở BT. - Chấm vở, nhận xét. ***2.Dạy bài mới*** .(27') - Giới thiệu bài. *Hoạt động 1: Bài tập . ***Bài 1 :*** -Tìm các từ ngữ có tiếng học hoặc tiếng tập. -Giáo viên lưu ý : HS đưa ra : học bài, tập đi, tập nói, ... vẫn được. ***Bài 2*** : Hướng dẫn nắm yêu cầu.. Đặt câu với những từ vừa tìm ở bài 1. Nhận xét. ***Bài 3 :*** - Sắp xếp lại các từ trong mỗi câu ấy để tạo thành những câu mới. - Nhận xét. ***Bài 4 :*** -Nêu yêu cầu của bài ? -Chấm (5-7 vở). Nhận xét. -Trong 1 câu có thể thay đổi vị trí các từ có nghĩa gì? -Cuối câu hỏi chú ý dấu câu gì ? ****Củng cố -Dặn dò:*** (4') -Nhận xét tiết học. Dặn dò : Làm bài tập.	- 3-4 em - Luyện từ và câu / tiếp. - 1 em đọc yêu cầu. - 2 em lên bảng. - Lớp làm vở nháp. - Nhiều em nêu miệng. - 4-5 em nêu câu của mình. - 1 em đọc yêu cầu của bài. - Bác Hồ rất yêu thiếu nhi - Làm nháp. -Đặt dấu câu. -Làm vở. -1 em TL. -Dấu hỏi. -Làm bài 2 / tr 17.

Thứ 5 Ngày 25 tháng 8 Năm 2012.

Toán : **Luyện tập chung**.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : Học sinh củng cố về :

- Đọc viết so sánh số có 2 chữ số.
- Số liền trước, liền sau của một số.
- Thực hiện phép cộng, trừ không nhớ các số có 2 chữ số.
- Giải bài toán có lời văn.

Kĩ năng : Rèn tính nhanh, đúng, chính xác.

Thái độ : Thích sự chính xác của toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Đồ dùng phục vụ trò chơi.
- Học sinh : Sách toán, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
1.Bài cũ .(4') ***2 .Dạy bài mới***.(27') - Giới thiệu bài.	
Bài 1:	- 1 em đọc đề. - 3 em lên bảng làm. - HS làm bài. a/ 40,41,42,43,44,45,46,47,48,49,50. b/ 68,69,70,71,72,73,74. c/ 10,20,30,40. - Nhiều em lần lượt đọc.
Bài 2:Yêu cầu HS đọc bài và tự làm bài. - Muốn tìm số liền trước, liền sau của một số em làm như thế nào ? - Số 0 có số liền trước không ? Truyền đạt : Số 0 là số bé nhất trong các số đã học, số 0 là số duy nhất không có số liền trước.	- HS làm bài. - Đọc : 4 em đọc. Cả lớp chữa bài. - 2 em trả lời. -0 không có số liền trước.
Bài 3 : - Em có nhận xét gì về cách đặt tính của bạn ? -Em nêu cách đặt tính.	-1 HS đọc yêu cầu của bài * 3HSKK lên bảng làm. HS làm vở BT - HS nhận xét bài bạn. - 1 em nêu.
Bài 4 : - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ?	- 1 em đọc đề. Lớp 2A có 18 HS, lớp 2B có 21 HS. - Số học sinh cả hai lớp. - Học sinh làm bài. *Tóm tắt* 2A : 18 học sinh 2B : 21 học sinh. Cả hai : ? học sinh. *Giải* Số học sinh có tất cả : 18 + 21 = 39 (học sinh) Đáp số : 39 học sinh

3.Củng cố. **Dặn dò**: (4' .	

Chính tả : ***Làm việc thật là vui***

I/ ***MỤC TIÊU***:

Kiến thức :

- Viết đúng đoạn cuối trong bài Làm việc thật là vui.
- Củng cố quy tắc chính tả- Phân biệt g / gh.
- Học thuộc bảng chữ cái. Biết sắp tên người đúng thứ tự bảng chữ cái.

Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày đẹp.

Thái độ : Ý thức làm việc, học tập tốt.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Bảng phụ ghi g/gh, bảng chữ cái.
- Học sinh : Vở chính tả, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
1. Bài cũ .(4')	
- Tiết trước em viết chính tả bài gì ?	- Ngày hôm qua đâu rồi ?
- Đọc các từ khó dễ lẫn cho học sinh viết.	- 2 em lên bảng viết.
- Đọc bảng chữ cái.	- Cả lớp viết vào nháp.
- Nhận xét.	- 2 em HTL.
2 .Dạy bài mới .(27')	
Giới thiệu bài.	-Làm việc thật là vui.
Hoạt động 1: viết chính tả.	
- Giáo viên đọc đoạn cuối bài.	
Hỏi đáp : Đoạn trích này ở bài tập đọc nào?	- Bài Làm việc thật là vui.
- Đoạn trích nói về ai ?	- Về em bé.
- Em bé làm những việc gì ?	- Bé làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em.
- Bé làm việc như thế nào ?	- Bé làm việc tuy bận rộn nhưng vui.
- Hướng dẫn cách trình bày:	
- Đoạn trích này có mấy câu ?	- 3 câu.
- Câu nào có nhiều dấu phẩy nhất ?	- Câu 2.
- Em hãy đọc câu 2.	- 1 em đọc to câu 2.
- Hướng dẫn viết từ khó:	- HS đọc các từ khó.
- Phụ âm đầu : l, r	*làm, lúc, rau, rộn, luôn .*
- âm cuối : t, c . Dấu hỏi, ngã.	*vật, việc, học, nhặt, cũng.*

	- 2 em lên bảng viết. - Lớp bảng con.
Viết chính tả : -Giáo viên đọc bài cho học sinh viết (mỗi câu đọc 3 lần) - Soát lỗi : Đọc lại bài. - Chấm bài (5-7 vở). Nhận xét.	- Học sinh viết bài. - Nghe dùng bút chì sửa lỗi.
Trò chơi : Thi tìm chữ bắt đầu g/gh -Khi nào em viết g/gh ?	- Chia đội trong 5' mỗi đội phải tìm được và ghi ra giấy. - Khi sau đó là e, ê, i.
* Làm bài tập ***Bài 3 :*** -Sắp xếp lại : H, A, L, B, D theo thứ tự bảng chữ cái.	- 1 em nêu yêu cầu, đọc đề bài. - A,B, D, H, L. -Viết vở : An, Bắc, Dũng, Huệ, Lan.
Củng cố - Dặn dò:.(4') - Nhận xét tiết học. - Tuyên dương , nhắc nhở. Dặn dò : Học ghi nhớ quy tắc chính tả g/gh. Học thuộc bảng chữ cái.	-Học thuộc lòng.

Tự nhiên và xã hội

Bộ xương

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Nói tên một số xương và khớp xương của cơ thể
- Hiểu được cần đi đứng, ngồi đúng tư thế không mang vật nặng để tránh cong vẹo .

Kĩ năng

- Rèn nhận biết các loại xương trong cơ thể, rèn tư thế ngồi ngay ngắn.

Thái độ :

- Ý thức rèn luyện thể thao cho xương phát triển tốt.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh, mô hình bộ xương.
- Học sinh : Sách TNXH, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	*HOẠT ĐỘNG CỦA HS.*
1.Bài cũ .(4 ***2.Dạy bài mới.*** (27') - Giới thiệu bài.	

- Hoạt động 1: quan sát Tranh : Quan sát và nói tên một số xương, khớp xương. - Kiểm tra các nhóm. Tranh : Thảo luận: - Theo em hình dạng và kích thước các xương có giống nhau không ? - Nêu vai trò của hộp sọ, lồng ngực, cột sống và của các khớp xương : Kết luận / STK trang 20. Tranh : - Kiểm tra, giúp đỡ học sinh. - Hoạt động 2 :Thảo luận : - Tại sao hằng ngày chúng ta phải ngồi, đi, đứng đúng tư thế ? - Tại sao các em không nên mang, vác, xách các vật nặng ? - Chúng ta cần làm gì để xương phát triển tốt ***Kết luận / STK trang 21***. Trò chơi : Nêu luật chơi. Nhận xét trò chơi. Tranh : - Nêu cách giữ gìn và bảo vệ bộ xương. - Giáo viên giải thích, kết luận. - Giáo dục tư tưởng. - ***Củng cố - Dặn dò:***.(4') Nhận xét tiết học. Dặn dò : Thực hành đúng bài học.	Quan sát : Làm việc theo cặp trong nhóm. - Hoạt động cả lớp. - 2 em lên bảng : chỉ vào tranh và nói tên xương, khớp xương, em kia gắn phiếu rời tương ứng. - Chia nhóm thảo luận. 1- em nhắc lại. - Quan sát hình 2,3 / tr 7 và TLCH dưới mỗi hình. - Lớp thảo luận. - 1 em nhắc lại. - Tham gia trò chơi xếp hình. - Quan sát hình 2 / tr 7. - Thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trình bày. -Học bài.

Tập viết : **Chữ A – Ă.**

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : Viết đúng, viết đẹp các chữ A –Ă hoa và cụm từ "Ăn chậm nhai kĩ".

- Kĩ năng : Biết cách nối nét từ các chữ Ă, Â hoa sang chữ cái đứng liền sau.
- Thái độ : Ý thức rèn chữ giữ vở.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Mẫu chữ A –Ă hoa.
- Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
1/ Bài cũ .(4')	
-Kiểm tra vở Tập viết.	-Nộp vở (vài em)
	-Bảng con : Chữ A, Anh.
-Nhận xét.	-2 em lên bảng viết.
2 /Dạy bài mới.(27')	-Chữ Ă-Â hoa. Câu : Ăn chậm nhai kĩ.
- Giới thiệu bài.	
- ***Hoạt động 1: viết chữ hoa***	
- ***Mẫu chữ Ă –Â hoa***.	
- Em so sánh chữ Ă,Â hoa với chữ A hoa đã học.	- Quan sát.
	- Có thêm các dấu phụ.
- Chữ A hoa gồm mấy nét, là những nét nào ?	- 3 nét ; nét lượn từ trái sang phải, nét móc dưới, nét lượn ngang.
-Dấu phụ của chữ Ă giống hình gì ?	- Bán nguyệt.
- Quan sát mẫu và cho biết vị trí đặt dấu phụ.	- Dấu phụ đặt thẳng ngay trên đầu chữ A hoa.
- Cách viết dấu phụ.	- 1 em nêu. Nhận xét.
-Dấu phụ của chữ Â giống hình gì ?	- Chiếc nón úp.
- Quan sát mẫu và cho biết vị trí đặt dấu phụ . Cách viết dấu phụ Â.	- 2 em nêu.
- Hướng dẫn viết bảng.	- Viết trên không : Ă,Â. Bảng con..
Hoạt động 2 : viết cụm từ.	- Vở Tập viết : Đọc.
Mẫu : Ăn chậm nhai kĩ.	
Ăn chậm nhai kĩ mang lại tác dụng gì? -Cụm từ này gồm mấy tiếng? là những tiếng nào?	- Dạ dày dễ tiêu hóa thức ăn .
	- 4 tiếng : Ăn, chậm, nhai, kĩ.
- So sánh chiều cao của chữ Ă và n. Những chữ nào có chiều cao bằng chữ Ă ?	- Ă (2,5 li), chữ n (1 li).
	- Chữ h, k.
- Khi viết Ăn ta viết nối giữa Ă và n như thế nào ?	- Từ đđiểm cuối của chữ Ă nhấc bút - lên điểm đầu của chữ n, viết n.
- Khoảng cách giữa các chữ bằng	

chừng nào ? - Hướng dẫn viết bảng. - Chú ý chỉnh sửa. ***-Hoạt động 3: viết vở.*** ***Hướng dẫn viết vở tập viết.*** - Chỉnh sửa lỗi. - Chấm (5-7 vở) 3.***-Củng cố - Dặn dị:*** . (4') Nhận xét tiết học. -Giáo dục tư tưởng -Về nhà viết hoàn chỉnh bài.	1- chữ cái o. - Bảng con. HS viết. - 1 dòng **: Ă Â** - 1 dòng : **Ă** - 1 dòng : **Ăn** -1 dòng **:** Ăn -1 dòng : Ăn chậm nhai kĩ. - Viết bài / trang 5

Thủ công: ***Kĩ thuật gấp hình : Gấp tên lửa***

I/ MỤC TIÊU:

- Kiến thức : Học sinh biết gấp tên lửa.
- Kỹ năng : Gấp được tên lửa.
- Thái độ : Học sinh hứng thú và yêu thích gấp hình.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Mẫu tên lửa.
- Học sinh : Giấy thủ công, giấy nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	*HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*
1.Bài cũ. (4') ***2.Dạy bài mới.*** (27') - Giới thiệu bài. Thực hành: - Em nhắc lại cách gấp. - GVnhắc lại . - Bước 1:Gấp tạo mũi và thân tên lửa - Bước 2:Tạo tên lửa và sử dụng - GV theo dõi và giúp đỡ thêm cho những học sinh còn lúng túng	1 em nhắc lại qui trình gấp tên lửa -

Trang trí sản phẩm. - Đánh giá sản phẩm. - Tổ chức thi phóng tên lửa. - Nhắc nhở trật tự, an toàn trong khi phóng tên lửa. - *Nhận xét-Dặn dò*:.(4') - Mang dụng cụ chuẩn bị gấp máy bay phản lực.	-HS trang trí sản phẩm và trưng bày sản phẩm theo nhóm -Chọn ra sản phẩm đẹp -Thi phóng tên lửa lên không trung

Thứ 6 ngày 26 tháng 8 năm 2012.

Toán *:* **Luyện tập chung**

I/ ***MỤC TIÊU***

Kiến thức : Học sinh củng cố về :

- Cấu tạo thập phân của số có 2 chữ số.
- Tên gọi các thành phần và kết quả của phép cộng, trừ.
- Thực hiện phép cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 100.
- Giải toán có lời văn. Đơn vị dm, quan hệ dm và cm.

Kĩ năng : Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Ghi sẵn bài 2
- Học sinh : Vở BT, sách, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	***HOẠT ĐỘNG CỦA HS.***
1.Bài cũ .(4') ***2.Bài mới*** .(27') 1.Giới thiệu ***- Hoạt động 1:*** Luyện tập . *Bài 1* : - 20 còn gọi là mấy chục ? - 25 gồm mấy chục và mấy đơn vị ? - Hãy viết các số trong bài thành tổng các chục, đơn vị. ***Bài 2*** : Ghi bảng kẻ sẵn.	- 1 em đọc bài mẫu : 25 = 20 + 5 - 20 còn gọi là 2 chục. - 2 chục, 5 đơn vị. - HS làm bài. - 1 em đọc , chữa bài.

Số hạng	30	52	9	7

Số hạng	60	14	10	2
Tổng				

- Đọc các chữ ghi ở cột đầu.
- Số cần điền vào ô trống là số nào?
- Muốn tìm tổng em làm thế nào ?

- Số hạng, số hạng, tổng.
- Là tổng của 2 số hạng cùng cột.
- Lấy số hạng cộng số hạng.
- 1 em lên làm. Cả lớp làm vở.

Bài 3 :

Bài 4 :

Hỏi dáp : Bài toán cho biết gì ?

- Bài toán yêu cầu tìm gì ?
- Muốn biết chị hái bao nhiêu quả cam, ta làm phép tính gì ? Tại sao ?

Bài 5 :

* ***Củng cố - Dặn dị:***.(4')
-Nhận xét tiết học. Tuyên dương, nhắc nhở.
-Bài sau.

**** Rĩng em Trí , Vũ , Kha Ìm bì a của bì***
- Nhận xét. Kiểm tra bài mình.
- Tương tự phần b.
- 1 em đọc đề
- Nêu cách tính 65 – 11 (1 em)
- 1 em đọc đề.
- Chị và mẹ hái 85 quả cam, mẹ hái 44 quả.
- Tìm số cam của chị.
- Phép trừ vì tổng là 85, trong đó có số cam đã biết là 44.
- Làm bài.

HS tự làm bài. Đọc to kết quả.

1 dm = 10 cm
10 cm = 1 dm.

Tập làm văn : Chào hỏi, tự giới thiệu.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :
- Biết cách chào hỏi và tự giới thiệu.
- Nghe và nhận xét được ý kiến của các bạn trong lớp.
- Viết được một bản tự thuật ngắn.

Kĩ năng : Rèn nói thành câu, viết đúng ngữ pháp.

Thái độ : Phát triển tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh bài 2.
- Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	*HOẠT ĐỘNG CỦA HS.*
1 /.Bài cũ : (4') - Gọi 2 em trả lời. Tên em là gì ? Quê em ở đâu ? Em học trường nào ? Lớp nào ? Em thích môn học gì nhất ? Em thích làm việc gì nhất ? - Nhận xét. ***2 /Dạy bài mới. (27')*** - Giới thiệu bài. ***Hoạt động*** 1: **Hướng dẫn HS làm bài tập** ***Bài 1:*** - Giáo viên chỉnh sửa lỗi cho các em. Truyền đạt : Khi chào người lớn tuổi em nên chú ý chào sao cho lễ phép, lịch sự. Chào bạn thân mật, cởi mở. ***Hoạt động 2: Miệng*** ***Bài 2 :*** Trực quan : Tranh. Hỏi đáp : Tranh vẽ những ai ? - Mít đã chào và tự giới thiệu về mình như thế nào ? - Bóng Nhựa và Bút Thép chào Mít và tự giới thiệu như thế nào ? - Ba bạn chào nhau như thế nào? Có thân mật, lịch sự không ? - Thực hành.-Nhận xét. ***Hoạt động 3: Viết*** ***Bài 3***	- 2 em trả lời. - 2 em khác nói lại thông tin mà bạn giới thiệu. - 1 em đọc yêu cầu. - HS nối tiếp nhau nói lời chào. - Con chào mẹ, con đi học ạ! - Xin phép bố mẹ, con đi học ạ! - Mẹ ơi, con đi học đây ạ! - Thưa bố mẹ, con đi học ạ ! - Em chào thầy cô ạ! - Chào cậu ! Chào bạn ! Chào Minh - 1 em đọc yêu cầu. - Bóng Nhựa, Bút Thép, Mít. - Chào hai cậu , tớ là Mít, tớ ở thành phố Tí Hon. ***- Chào cậu, chúng tớ là Bút Thép và Bóng Nhựa. Chúng tớ là học sinh lớp hai.*** - Thân mật, lịch sự. - 3 bạn làm thành 1 nhóm thực hành chào và giới thiệu.